HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN IA PA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44 /NQ-HĐND	*Ia Pa, ngày 18 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện (lần 1)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN IA PA
KHÓA V- KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22/04/2021 của HĐND huyện khóa IV - Kỳ họp thứ Mười sáu về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương);

Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Ia Pa về việc xin ý kiến về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện (lần 1); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện với tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 là: 127.980 triệu đồng. Cụ thể như sau:

1. Vốn tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư: 107.980 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực quốc phòng: 5.000 triệu đồng bố trí cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 35.700 triệu đồng bố trí cho 18 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Các hoạt động kinh tế: 52.100 triệu đồng, trong đó:

+ Lĩnh vực giao thông: 49.700 triệu đồng bố trí cho 17 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

+ Lĩnh vực cấp nước, thoát nước: 2.400 triệu đồng bố trí cho 02 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực xã hội: 2.600 triệu đồng bố trí cho 01 dự án nâng cấp, duy tu, sửa chữa hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 9.600 triệu đồng bố trí cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Các lĩnh vực khác: 2.980 triệu đồng bố trí cho 02 dự án nâng cấp, sửa chữa hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

2. Tiền sử dụng đất phân cấp cho: 10.000 triệu đồng, cụ thể:

- Chi bồi thường hỗ trợ tái định cư và chi phí khác: 2.000 triệu đồng.

- Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh: 800 triệu đồng.

- Trích nộp 30% quỹ phát triển đất tỉnh từ năm 2022-2025: 1.755 triệu đồng *(năm 2021 không trích nộp 30% quỹ phát triển đất tỉnh theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh).*

- Tiền sử dụng đất còn lại dành cho đầu tư số tiền 5.445 triệu đồng, cụ thể:

+ Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 1.512 triệu đồng bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong năm 2021.

+ Các hoạt động kinh tế: 1.200 triệu đồng bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

+ Đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương: 1.813 triệu đồng bố trí thực hiện giai đoạn 2022-2025.

+ Lĩnh vực quốc phòng: 700 triệu đồng bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

+ Dự phòng chi đầu tư phát triển: 220 triệu đồng.

3. Các nguồn vốn khác (tăng thu, tiết kiệm chi, ...): 10.000 triệu đồng, cụ thể:

- Các hoạt động kinh tế: 2.000 triệu đồng bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực quy hoạch: 6.680 triệu đồng bố trí cho 03 dự án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ia Pa; quy hoạch chi tiết 1 số khu để đầu tư phát triển dân cư huyện Ia Pa; Quy hoạch cụm công nghiệp, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương: 116,69 triệu đồng bố trí thực hiện năm 2021.

- Dự phòng chi đầu tư phát triển: 1.203,31 triệu đồng để chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025.

(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và Đại biểu HĐND huyện theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá V, Kỳ họp Thứ hai thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2021 điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Võ Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- L/đ UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện;
- L/đ Văn phòng huyện;
- Lưu: VT.

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2021-2025)

(Kèm theo Nghị quyết số 44 /NQ-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Pa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Dự kiến quy mô, năng lực thiết kế điều chỉnh, bổ sung (1)	TMĐT (1)			
						Tổng số	Trong đó NS huyện		
	Tổng số					**127.980**	**127.980**	**127.980**	
A	**Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện**					**107.980**	**107.980**	**107.980**	
I	**Quốc phòng**					**5.000**	**5.000**	**5.000**	
1	Ban chỉ huy quân sự huyện Ia Pa	Xã Pờ Tó	2021	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	Nhà ăn, bếp diện tích 230m2 phục vụ cho việc huấn luyện, và các hạng mục phụ	2.000	2.000	2.000	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
2	Ban chỉ huy quân sự huyện Ia Pa	Xã Pờ Tó	2022	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà ở DQTV, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	2.300	2.300	2.300	
3	Nhà làm việc Xã đội xã Pờ tó	Xã Pờ Tó	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà làm việc DTXD 112m2 và các hạng mục phụ	700	700	700	
II	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**					**35.700**	**35.700**	**35.700**	
1	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Chư Mố	2021	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	Nhà học 04 phòng và các hạng mục phụ	2.000	2.000	2.000	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
2	Trường TH Võ Thị Sáu, xã Chư Răng	Xã Chư Răng	2021	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	Nhà học bộ môn 02 phòng; thiết bị và các hạng mục phụ	1.300	1.300	1.300	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
3	Trường MG Hoa Hồng	Xã Ia Kdăm	2021	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	Nhà học bộ môn 02 phòng; thiết bị và các hạng mục phụ	1.300	1.300	1.300	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
4	Trường Mẫu giáo 1/6	Xã Kim Tân	2021-2022	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	Nhà ăn, bếp và các hạng mục phụ	1.100	1.100	1.100	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)

TT	Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Dự kiến quy mô, năng lực thiết kế điều chỉnh, bổ sung (1)	TMĐT (1)			
						Tổng số	Trong đó NS huyện		
5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Pờ tó	Xã Pờ Tó	2022	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà học bộ môn 02 phòng DTXD 170m2; thiết bị và các hạng mục phụ	1.300	1.300	1.300	
6	Trường Mẫu giáo 1/6, xã Kim Tân	Xã Kim Tân	2022	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà học 04 phòng DTXD 245m2; thiết bị và các hạng mục phụ	2.000	2.000	2.000	
7	Trường TH Lý Tự Trọng, xã Ia Trok	Xã Ia Trok	2022	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà học bộ môn 02 phòng DTXĐ 170m2; thiết bị và các hạng mục phụ	1.300	1.300	1.300	
8	Trường THCS Phan Đình Phùng, xã Chư Răng	Xã Chư Răng	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà đa năng DTXD 482m2 và các hạng mục phụ	2.800	2.800	2.800	
9	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, xã Pờ Tó	Xã Pờ Tó	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà học bộ môn 02 phòng DTXD 170m2; thiết bị và các hạng mục phụ	1.300	1.300	1.300	
10	Trường Tiểu học và THCS Quang Trung, xã Ia Broăi	Xã Ia Broăi	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà học bộ môn 02 phòng DTXD 170m2; thiết bị và các hạng mục phụ	1.300	1.300	1.300	
11	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, xã Kim Tân	Xã Kim Tân	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà đa năng DTXD 482m2 và các hạng mục phụ	2.800	2.800	2.800	
12	Trường TH & THCS Phạm Hồng Thái, xã Ia Tul	Xã Ia Tul	2024	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà học bộ môn 02 phòng DTXD 170m2; thiết bị và các hạng mục phụ	1.300	1.300	1.300	
13	Trường TH Võ Thị Sáu, xã Chư Răng	Xã Chư Răng	2024	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà đa năng DTXD 482m2 và các hạng mục phụ	2.800	2.800	2.800	
14	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, xã Kim Tân	Xã Kim Tân	2024	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà học bộ môn 02 phòng DTXĐ 170m2; thiết bị và các hạng mục phụ	1.300	1.300	1.300	
15	Trường THCS Phan Bội Châu, xã Ia Mrơn	Xã Ia Mrơn	2024-2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà học bộ môn 6 phòng: Công trình cấp III, 2 tầng. DTXD: 438m2 Và các hạng mục phụ	5.000	5.000	5.000	

TT	Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Dự kiến quy mô, năng lực thiết kế điều chỉnh, bổ sung (1)	TMĐT (1)			
						Tổng số	Trong đó NS huyện		
16	Trường Tiểu học và THCS Quang Trung, xã Ia Broăi	Xã Ia Broăi	2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà đa năng DTXD 482m2 và các hạng mục phụ	2.800	2.800	2.800	
17	Trường Tiểu học và Trung học cơ sơ Kpă Klơng	Xã Ia Kdăm	2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà học bộ môn 02 phòng DTXĐ 170m2; thiết bị và các hạng mục phụ	1.200	1.200	1.200	
18	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, xã Ia Trok	Xã Ia Trok	2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà đa năng DTXD 482m2 và các hạng mục phụ	2.800	2.800	2.800	
III	**Các hoạt động Kinh tế**					**52.100**	**52.100**	**52.100**	
a	**Giao thông**					**49.700**	**49.700**	**49.700**	
1	Đường bê tông xi măng thôn Đồng Sơn (đoạn từ đường bê tông xi măng hiện trạng đi nghĩa trang)	Xã Kim Tân	2021	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	L= 672,53m; Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	1.100	1.100	1.100	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
2	Đường ra khu sản suất thôn Bình Tây (Nhánh 1: Đường vào nghĩa trang mới, L= 550m; Nhánh 2: Đường ra khu sản xuất, L= 2.200m)	Xã Chư Răng	2021	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	L=2.750m; Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	2.500	2.500	2.500	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
3	Đường bê tông xi măng thôn Bôn Thăm	Xã Ia Trok	2021-2022	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	L=2.865,57m; Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	4.000	4.000	4.000	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
4	Đường tràn khu sản xuất liên thôn Bi Giông đi thôn Bi Gia	Xã Pờ Tó	2021-2022	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	L= 370m; Cống liên hợp đường tràn bê tông xi măng	3.800	3.800	3.800	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
5	Đường giao thông từ khu sản xuất cánh đồng mẫu lớn đến đường liên xã phía đông sông Ba	Xã Chư Mố	2021-2022	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	L= 4.663,25m; Đường đất cấp phối và hệ thống thoát nước	4.100	4.100	4.100	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)

TT	Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Dự kiến quy mô, năng lực thiết kế điều chỉnh, bổ sung (1)	TMĐT (1)			
						Tổng số	Trong đó NS huyện		
6	Đường giao thông nội đồng thôn 2 (Đoạn từ nghĩa địa đi khu sản xuất)	Xã Pờ Tó	2022	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L=2.900m; Mặt đường đất đồi chọn lọc và hệ thống thoát nước	3.800	3.800	3.800	
7	Duy tu, sửa chữa đường liên thôn Ama Lim đi trường MG Vành Khuyên đến thôn Ơi H'Trong	Xã Chư Mố	2022	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L= 700m, nâng cấp mặt đường BTXM và hệ thống mương thoát nước	1.200	1.200	1.200	
8	Đường tràn qua thao trường huấn luyện và khu sản xuất xã Pờ Tó	Xã Pờ Tó	2022-2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Tổng chiều dài tuyến khoảng L=1,390m; cầu bản BTCT liên hợp tràn 8 nhịp x 6,60m/nhịp với tổng chiều dài L=120,0m; đường hai đầu tràn là mặt đường BTXM kết hợp đất đồi chọn lọc	10.000	10.000	10.000	
9	Đường bê tông xi măng thôn Bình Tây (Đoạn từ nhà ông mong-nhà ông tính)	Xã Chư Răng	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L=500m; Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	1.200	1.200	1.200	
10	Duy tu, cải tạo, sửa chữa đường giao thông thôn Quý Đức, Bôn Chơ Ma, xã Ia Trok	Xã Ia Trok	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L= 1.790m, sửa chữa mặt đường BTXM, bù lề đường	1.200	1.200	1.200	
11	Duy tu, sửa chữa đường bê tông xi măng thôn Plơi Kdăm	Xã Ia Kdăm	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L= 800m, sửa chữa mặt đường BTXM, bù lề đường, xây dựng mương thoát nước xử lý ô nhiễm môi trường khu dân cư	1.300	1.300	1.300	
12	Đường ra khu sản xuất thôn Voong Boong II, xã Chư răng	Xã Chư Răng	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L= 1.650m; Mặt đường đất đồi chọn lọc và hệ thống thoát nước	1.200	1.200	1.200	
13	Đập tràn liên hợp từ Thôn 5 đi thôn Bi Gia, xã Pờ Tó	Xã Pờ Tó	2024	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Đường vào hai đầu tràn L= 1.500m, mặt đường BTXM cống + tràn liên hợp	4.800	4.800	4.800	

TT	Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Dự kiến quy mô, năng lực thiết kế điều chỉnh, bổ sung (1)	TMĐT (1)			
						Tổng số	Trong đó NS huyện		
14	Duy tu, sửa chữa đường ra khu sản xuất thôn 5	Xã Pờ Tó	2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L =6.200m, sữa chữa nền, mặt đường cấp phối, Bm 6m và tạo rãnh thoát nước 2 bên	1.200	1.200	1.200	
15	Đường Trần Hưng Đạo, huyện Ia Pa	Trung tâm huyện	2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Gia cố mái ta luy tại Km0+48,37-Km0+220,99 và Km2+923,85-Km2+999,49; mương dẫn dòng	3.500	3.500	3.500	
16	Đường ra khu sản suất thôn Bình Hòa và thôn Plei Du (từ đất ông Tuân nhàn- Đất ông Đấu Nam)	Xã Chư Răng	2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L=2.500m; Mặt đường đất đồi chọn lọc và hệ thống thoát nước	3.600	3.600	3.600	
17	Đường bê tông xi măng thôn Plei Du, xã Chư Răng	Xã Chư Răng	2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L=500m; Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	1.200	1.200	1.200	
b	**Cấp nước, thoát nước**					**2.400**	**2.400**	**2.400**	
1	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Bôn Jứ	Xã Ia Broăi	2021	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	L= 635,82m; mương thoát nước, cống thoát nước	1.200	1.200	1.200	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
2	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Ơi Briu, xã Chư mố	Xã Chư Mố	2022	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L= 900m; mương thoát nước, cống thoát nước	1.200	1.200	1.200	
IV	**Xã hội**					**2.600**	**2.600**	**2.600**	
1	Sửa chữa Đài tưởng niệm trung tâm huyện Ia Pa	Trung tâm huyện	2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Sửa chữa đài tưởng niệm, và hạng mục khác	2.600	2.600	2.600	
V	**Quản lý Nhà nước**					**9.600**	**9.600**	**9.600**	
1	Xây mới nhà làm việc khối Mặt trận, đoàn thể xã Ia Broăi	Xã Ia Broăi	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà làm việc DTXD 250m2, công trình phụ	2.800	2.800	2.800	
2	Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ia Tul	Xã Ia Tul	2024	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Quy mô 120-150 chỗ ngồi và các hạng mục phụ	3.400	3.400	3.400	

TT	Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Dự kiến quy mô, năng lực thiết kế điều chỉnh, bổ sung (1)	TMĐT (1)			
						Tổng số	Trong đó NS huyện		
3	Nhà làm việc, hội trường xã Ia Kdăm	Xã Ia Kdăm	2024	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Quy mô 120-150 chỗ ngồi và các hạng mục phụ	3.400	3.400	3.400	
VI	**Các lĩnh vực khác**					**2.980**	**2.980**	**2.980**	
1	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao huyện Ia Pa	Trung tâm huyện	2022	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Sửa chữa nhà thi đấu đa năng, nhà vệ sinh, các hạng mục phụ	696	696	696	
2	Sân vận động huyện Ia Pa	Trung tâm huyện	2025	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Cải tạo sân bóng đá, sân bê tông, kè đá + hàng rào kín, Đắp đất (san nền)	2.284	2.284	2.284	
VII	**Dự phòng**					**0**	**0**	**0**	
B	**NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT 2021-2025**					**10.000**	**10.000**	**10.000**	
II.1	**Chi bồi thường hỗ trợ tái định cư và chi phí khác**		2021-2025			**2.000**	**2.000**	**2.000**	
II.2	**Trích nộp quỹ phát triển đất 30% phần tăng thu tiền sử dụng đất (2022-2025)**		2022-2025			**1.755**	**1.755**	**1.755**	
II.3	**Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh**		2021-2025			**800**	**800**	**800**	
II.4	**Tiền sử dụng đất còn lại cho đầu tư**					**5.445**	**5.445**	**5.445**	
a	**Quản lý Nhà nước**					**1.512**	**1.512**	**1.512**	
1	Hội trường khối Mặt trận và các đoàn thể	Trung tâm huyện	2021	Số 06/NQ-HĐND ngày 22/4/2021	Hội trường quy mô: 70-80 chỗ ngồi, trang thiết bị và các hạng mục phụ	1.512	1.512	1.512	Công trình giao khởi công mới năm 2021 (2)
b	**Các hoạt động Kinh tế**					**1.200**	**1.200**	**1.200**	

TT	Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Dự kiến quy mô, năng lực thiết kế điều chỉnh, bổ sung (1)	TMĐT (1)			
						Tổng số	Trong đó NS huyện		
1	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Ơi H' Trong, xã Chư Mố	Xã Chư Mố	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L= 900m; mương thoát nước, cống thoát nước	1.200	1.200	1.200	
c	**Đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết số 280/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2020)**		2022-2025			**1.813**	**1.813**	**1.813**	
d	**Quốc phòng**					**700**	**700**	**700**	
1	Nhà làm việc Xã đội xã Ia Kdăm	Xã Ia Kdăm	2022	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	Nhà làm việc DTXD 112m2 và các hạng mục phụ	700	700	700	
e	**Dự phòng chi đầu tư phát triển**					**220**	**220**	**220**	
C	**CÁC NGUỒN VỐN KHÁC (TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI, KẾT DƯ...)**					**10.000**	**10.000**	**10.000**	
a	**Các hoạt động kinh tế**					**2.000**	**2.000**	**2.000**	
1	Duy tu, sửa chữa đường liên xã Ia Mrơn đi xã Yeng	Xã Ia Mrơn	2023	Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	L= 4.129m, sửa chữa mặt đường BTXM, bù lề đường	2.000	2.000	2.000	
b	**Lĩnh vực Quy hoạch**					**6.680**	**6.680**	**6.680**	
1	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Ia Pa	Huyện Ia Pa	2021-2022		Quy mô điều chỉnh quy hoạch: 1.500 Ha, tỷ lệ 1.5000	2.000	2.000	2.000	
2	Quy hoạch chi tiết các phân khu để phát triển dân cư	Huyện Ia Pa	2021-2025		Quy mô quy hoạch chi tiết (5 khu): 10ha, tỷ lệ 1/500	3.320	3.320	3.320	
3	Quy hoạch cụm công nghiệp	Huyện Ia Pa	2021-2025		Quy mô quy hoạch chi tiết: 30ha, tỷ lệ 1/500	1.360	1.360	1.360	

TT	Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Dự kiến quy mô, năng lực thiết kế điều chỉnh, bổ sung (1)	TMĐT (1)			
						Tổng số	Trong đó NS huyện		
c	**Đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết số 280/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2020)**					**116,69**	**116,69**	**116,69**	
1	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương		2021			116,69	116,69	116,69	
d	**Dự phòng chi đầu tư phát triển**		2021-2025			**1.203,31**	**1.203,31**	**1.203,31**	

Ghi chú: (1) Tổng mức đầu tư và năng lực thiết kế đối với các dự án là dự kiến, trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

(2) Dự án Khởi công mới năm 2021 giao kế hoạch tại Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 22/4/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Pa khóa IV, kỳ họp lần thứ 16